

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2021/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 10 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai
khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 26 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình 30/TTr-TTHĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 10 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- UB Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT- HĐND.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai
khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026**

*(Kèm theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND
ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung cụ thể về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026; mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân, các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh với các cơ quan Trung ương và địa phương.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị quyết số 629/2019/UBTCQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Chương II
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 71 đại biểu được bầu tại 21 đơn vị bầu cử tại địa bàn 17 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm trước Nhân dân và cơ quan Nhà nước Trung ương.

Các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có Thường trực Hội đồng nhân dân, 04 Ban: Pháp chế, Văn hóa - Xã hội, Kinh tế - Ngân sách và Dân tộc; 17 Tổ đại biểu HĐND tỉnh được tổ chức và hoạt động tại 17 huyện, thị xã, thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các vấn đề của địa phương do Luật định, giám sát việc thực thi Hiến pháp và pháp luật tại địa phương và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 1 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013.

Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức các kỳ họp thường lệ mỗi năm 2 lần vào giữa năm và cuối năm. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì tổ chức kỳ họp chuyên đề để giải quyết công việc phát sinh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh họp công khai. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì họp kín.

3. Việc chuẩn bị triệu tập, chủ tọa, điều hành các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định từ Điều 79 đến Điều 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 26, khoản 27, khoản 28 Điều 2 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

4. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 96 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

5. Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu khách mời là đại diện các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp. Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (Trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng như ốm đau, tai nạn đột xuất,..). Nếu vắng mặt trong 01 phiên họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu để báo cáo với Chủ tọa hoặc Thư ký kỳ họp.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo công khai danh sách đại biểu vắng mặt vào đầu và cuối các buổi làm việc của kỳ họp.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đến dự kỳ họp Hội đồng nhân dân mặc trang phục và đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nêu tại công văn triệu tập.

8. Vị trí chỗ ngồi của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được sắp xếp theo tổ đại biểu và luân phiên thay đổi ở các kỳ họp.

9. Khi đi họp, đại biểu mang máy tính bảng hoặc máy tính xách tay có phần mềm đã được Hội đồng nhân dân tỉnh cấp để nghiên cứu tài liệu kỳ họp đã gửi trước qua địa chỉ Email công vụ của đại biểu và qua trang thông tin điện tử <https://dbnd.gialai.gov.vn>. Đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu và tham gia ý kiến tại kỳ họp.

10. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức và phục vụ kỳ họp theo đúng quy định.

Điều 6. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chậm nhất là 50 ngày trước ngày tổ chức kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì họp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đại diện lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan để bàn, thống nhất dự kiến nội dung, chương trình và những vấn đề liên quan đến kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách.

3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo các điều kiện phục vụ kỳ họp; phân công Tổ Thư ký thực hiện công tác thư ký tại các kỳ họp.

Điều 7. Theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án gửi đến Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra để thẩm tra. Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh không tiến hành thẩm tra dự thảo nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời hạn theo quy định (trừ trường hợp đặc biệt do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định).

2. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi báo cáo kết quả thẩm tra đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ, dự thảo Nghị quyết theo quy định để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

6. Tài liệu phục vụ kỳ họp được gửi qua địa chỉ Email công vụ của đại biểu; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Các đại biểu tự tải xuống và nghiên cứu, không gửi văn bản giấy. Trường hợp đặc biệt phải gửi bản giấy do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và sẽ được gửi đến đại biểu chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Điều 8. Thảo luận tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

Việc thảo luận Tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo cách thức sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tọa kỳ họp quyết định việc phân các tổ để thảo luận các nội dung trình tại các kỳ họp. Mỗi tổ bao gồm các đại biểu thuộc tổ đại biểu theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu khách mời nhưng không quá 30 người/tổ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tọa kỳ họp quyết định Tổ trưởng, Tổ phó các tổ thảo luận, phân công cán bộ, công chức Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh giúp các Tổ thảo luận tổng hợp các nội dung trình tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tổ trưởng điều hành thảo luận, mỗi đại biểu thuộc tổ có thể phát biểu nhiều lần nhưng mỗi lần không quá 10 phút.

4. Trước thời hạn kết thúc thảo luận tổ 30 phút, tổ trưởng tóm tắt các nội dung thảo luận, góp ý và biểu quyết thông qua, giúp Thư ký kỳ họp thuận lợi trong việc tổng hợp các ý kiến của đại biểu tham gia thảo luận tại tổ.

5. Tổ trưởng thay mặt Tổ hoặc cử thành viên trong tổ tham gia phát biểu tại kỳ họp đã được các đại biểu thảo luận tại tổ.

Điều 9. Trình tự thông qua, phê chuẩn dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án thuyết trình trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo và trình bày báo cáo thẩm tra trước HĐND.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận. Trong quá trình thảo luận, trước khi thông qua nghị quyết, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, chủ tọa yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

5. Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

Điều 10. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

- a) Biểu quyết công khai (bằng hình thức giơ tay hoặc bằng phần mềm điện tử).
- b) Bỏ phiếu kín.

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

- a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết.
- b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết.

c) Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

4. Vấn đề đã được Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua có thể biểu quyết lại hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo trình tự sau:

- a) Chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân tỉnh nêu nội dung biểu quyết lại.
- b) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua việc biểu quyết lại.

Việc biểu quyết lại được tiến hành khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành.

5. Trình tự Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định vấn đề đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biểu quyết lại như sau:

- a) Chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân tỉnh nội dung vấn đề cần biểu quyết lại.
- b) Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung vấn đề cần biểu quyết lại.

Điều 11. Thông tin về kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp.

2. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên chất vấn và trả lời chất vấn, trả lời kiến nghị cử tri tại kỳ họp được phát thanh, truyền hình trực tiếp. Các phiên họp khác của Hội đồng nhân dân tỉnh được phát thanh, truyền hình trực tiếp theo quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Đại diện cơ quan thông tấn, báo chí được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí.

Điều 12. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn chỉnh các nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực và phát hành theo Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri để báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định tại Quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, hai Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 2 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.
4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các Ủy viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 14. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được tổ chức định kỳ mỗi tháng một lần. Việc tổ chức phiên họp thực hiện theo Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.
2. Trước ngày 05 hằng tháng, các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đề xuất nội dung cần thảo luận, quyết định tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đến Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp nội dung và xây dựng chương trình phiên họp xin ý kiến các đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.
3. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thì Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tổ chức phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đột xuất. Những vấn đề cấp bách nhưng không quan trọng thì Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh xin ý kiến các Phó

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực để tổ chức lấy ý kiến các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản.

4. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo khoản 4 Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

5. Ngoài các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp giao ban với lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh vào sáng hoặc chiều ngày thứ Ba hàng tuần. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì cuộc họp giao ban hoặc ủy quyền cho một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện công tác thư ký cuộc họp.

6. Ý kiến kết luận của chủ trì các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được lập thành văn bản gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan để biết, triển khai thực hiện.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong công tác chuẩn bị, triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, công bố dự kiến chương trình nội dung kỳ họp; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo lĩnh vực Ban phụ trách.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp. Chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri.

4. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và trả lời chất vấn giữa 2 kỳ họp.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Nhà nước khác ở địa phương thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan Nhà nước khác ở địa phương báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân

tỉnh, thi hành các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trước khi tổ chức kỳ họp thường lệ hoặc kỳ họp chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp để nghe các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

3. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và một số công việc khác.

4. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; xem xét kết quả giám sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

5. Tham dự cuộc họp của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi cần thiết.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 18. Phiên họp đột xuất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp đột xuất trong các trường hợp sau đây:

1. Để cho ý kiến về việc bắt, giam giữ, khởi tố đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị và báo cáo của cơ quan liên quan.

2. Để cho ý kiến về việc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tạm đình chỉ thi hành ngay một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước Trung ương, nghị quyết của HĐND tỉnh và ảnh hưởng xấu đến quốc phòng - an ninh, sản xuất và đời sống của Nhân dân.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 20. Ký thay mặt, ban hành các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ký một số văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực được phân công phụ trách.
3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được ký thừa lệnh một số văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong công tác tiếp công dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tiếp công dân theo quy định tại Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng, nếu trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ hằng tuần thì chuyển sang ngày liền kề.
3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan được mời tham dự tiếp công dân tại trụ sở Tiếp dân tỉnh theo Kế hoạch tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 22. Cơ cấu tổ chức của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

Hội đồng nhân dân tỉnh gồm 04 Ban: Ban Pháp chế, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Dân tộc. Ban Pháp chế và Ban Văn hóa- Xã hội: Mỗi ban có Trưởng ban kiêm nhiệm, 02 Phó Trưởng ban chuyên trách và 06 ủy viên; Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Dân tộc: Mỗi ban có Trưởng ban chuyên trách, 01 Phó Trưởng ban chuyên trách và 07 ủy viên. Danh sách Ủy viên các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh được phê chuẩn tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ Điều 108 đến Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.
2. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 3 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.
3. Ngoài khoản 1, khoản 2 Điều này, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau đây:
 - a) Căn cứ vào Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ, Chương trình giám sát năm sau của Hội đồng nhân dân tỉnh và của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động xây dựng chương trình công tác tháng, quý và cả năm của Ban.

b) Đề xuất chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh theo Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

c) Mỗi quý 1 lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn công tác thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, các Ban có thể họp đột xuất. Sáu tháng, cuối mỗi năm và cuối nhiệm kỳ, các Ban họp sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban.

4. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.

5. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi các cơ quan này về công tác ở địa phương.

6. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 24. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên của Ban

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công với tư cách là Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và các Ban khác của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và Trung ương đứng chân trên địa bàn;

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan mời;

e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;

f) Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

2. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện chỉ đạo, điều hành lĩnh vực được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt thì ủy quyền một Phó Trưởng ban điều hành công việc của Ban.

3. Ủy viên của Ban có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; tích cực tham gia các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng ban.

Chương V

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 25. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định từ Điều 93 đến Điều 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 26, khoản 27, khoản 28 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 4 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

4. Ngoài khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

b) Nghiên cứu các tài liệu và văn bản có liên quan, tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên họp Tổ cũng như thảo luận tại phiên họp toàn thể những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Việc phát biểu ý kiến đối với các nội dung của kỳ họp có thể thông qua hình thức phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến chủ tọa kỳ họp.

c) Tham gia góp ý nội dung các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại hội trường hoặc chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản dự thảo; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

d) Tích cực tranh luận, chất vấn các nội dung qua giám sát, khảo sát hoặc các vấn đề dư luận xã hội quan tâm,... Việc chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải tuân thủ quy định tại Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Thời gian nêu chất vấn của mỗi đại biểu tại hội trường không quá 05 phút.

đ) Khi nhận giấy mời họp của Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố tại đơn vị bầu cử, đại biểu phải dành thời gian tham dự để thông báo nghị quyết và tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh cho Hội đồng nhân dân cấp huyện, tham gia ý kiến về những biện pháp thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tại địa phương nơi ứng cử.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển công tác ra khỏi tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14.

Điều 26. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được thành lập dựa trên kết quả danh sách đại biểu HĐND tỉnh trúng cử tại 17 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Tổ phó của các Tổ đại biểu do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; tổ chức giám sát của Tổ đại biểu theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Hợp mỗi quý một lần để đánh giá tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 25 của tháng cuối quý.

2. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

a) Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri; tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền của tỉnh và Trung ương gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đúng thời hạn.

Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ theo phân công của Tổ trưởng.

c) Các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi được phân công hoặc mời tham gia; giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

Chương VI

QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỚI CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG; GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỚI CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 27. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các cơ quan Trung ương và địa phương

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo công tác với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; định kỳ mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy chế phối hợp công tác giữa hai bên.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 28. Nguyên tắc, phạm vi phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, xây dựng chính sách, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách địa phương trong thời gian giữa hai kỳ họp; tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 29. Hình thức phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp hằng tháng và các cuộc họp khác của Ủy ban nhân dân tỉnh bàn việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

3. Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự các phiên họp thường kỳ hằng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi xét thấy cần thiết. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự phiên họp thường kỳ hằng tháng, các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan.

4. Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan.

Điều 30. Phối hợp cung cấp thông tin giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương VII

QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỚI ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN

Điều 31. Hình thức phối hợp

1. Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật.

2. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp của Ban Thường trực và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 32. Nội dung phối hợp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận theo dõi hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh làm nhiệm vụ đại biểu.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận thường xuyên giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia hoạt động giám sát, khảo sát và một số hoạt động khác của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

Chương VIII

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 33. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ theo Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và theo quy định tại Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 34. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trong kế hoạch ngân sách hằng năm của tỉnh. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND.

3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Chế độ khen thưởng, kỷ luật

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Hội đồng nhân dân tỉnh xét và đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là cán bộ, công chức Nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Định kỳ hằng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá kết quả hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp để Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện và đề nghị bổ sung, sửa đổi Quy chế này khi cần thiết.

4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản đó./.